HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: ___Y___N___

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE (Last) MINH (Middle) LAN (First)

Current Address: 358/21 Cach mang Thang 8 - P.19-Q3 Hochiminh city

Date of Birth: 1952 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-1975 To 03/1980

Years: 05 Months: 03 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

_____
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Mme KHUC MINH THO
FUPPA
PO BOX 5435 ARL
VA 2205 - 0635
- U.S.A -

Tôi tên là LÊ MANH LÂN
- Cấp bậc Thiếu uý Đại đội phó - Số quân 72/140604
Đơn vị phục vụ Đại đội 4 Tiểu đoàn 353 Lực lượng
Thuộc TK Bình Dương
Sinh ngày 15/07/1952
Địa chỉ 358/21 Cách Mạng Tháng 8 P15 Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh
Ngày nhập ngũ 27/10/1971
Các khóa học - Khóa 5/71 Sĩ quan trừ bị Thủ Đức,
- Khóa 4/74 Bổ túc Chiến tranh Chính
trị tại Biệt khu Thủ Đô
Thời gian cải tạo: Từ 27/6/1975 đến 7/9/1980
Các trại cải tạo Trảng Lớn (Tây Ninh)
Phước Long (Sông Bé)
Hàm Tân Z30C (Thuận Hải)
Người liên hệ cùng đi -
Lý do xin đi

Kèm -
- Khai sinh
- Bản sao Hộ Khẩu
- Giấy ra trại
- Hình (4x6)

Theo chương trình nhân đạo của Chính Phủ Việt Nam và Mỹ

Kg Bà.

Được biết Bà đã giúp đỡ cho 1 số bạn bè của tôi có được các kết quả tốt đẹp. Nên hôm nay tôi gởi thư này đến Bà kèm theo 1 số giấy tờ mà tôi có để mong được sự giúp đỡ đó

Xin chân thành cảm ơn và chúc Bà luôn được nhiều sức khỏe

Kính

Lan

LÊ KHÁNH LAN

BỘ NỘI VỤ .
Trại cải tạo hàm tân .
Số _____/ GRT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM .
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc .

G I Ấ Y R A T R Ạ I .

Theo thông tư số 956- BCA /TT ngày 31 - 5- 1961 của bộ nội vụ .
Thi hành quyết định tha số 113 - 116 ngày 15- 6- 1980 của bộ nội vụ .

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau

Họ tên khai sinh : LÊ MẠNH LÂN .
Họ tên thường gọi :
Họ tên bí danh :
Sinh ngày : 15 - 7- 1952 .
Nơi sinh : Sài Gòn .
Trú quán : 356/2Y Cách mạng tháng 8 - Quận 3 T/P Hồ chí minh .
Can tội : Thiếu úy đại đội phó địaphương quân, .
Bị bắt ngày : 29- 8 - 1975 .
Án phạt : TTCT .
Nay về cư trú tại :(không cư trú trong thành phố) các nơi khác do chính quyền địa phương qui định .

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO .

Tư tưởng : Chưa có biểu hiện gì xấu .
Lao động : Bảo đảm ngày công , chất lượng đảm bảo tốt .
Nội qui : Chưa sai phạm gì lớn .
Học tập : Tham gia đầy đủ . Nhận thấy được tội lỗi .
Thời hạn quản chế , 6 Tháng .

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký . Ngày 7 Tháng 9 Năm 1980 .
Của : LÊ MẠNH LÂN . Người được cấp giấy . Giám thị .

Lê Mạnh Lân

Thiếu tá : PHẠM HUỲ .

Đã trình diện tại Công An
Quận 3 Ngày 19/9/80

BỘ NỘI VỤ .
Trại cải tạo nám tân .
Số ____ CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM .
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc .

GIẤY RA TRẠI .

Theo thông tư số 900 - BCA /TT ngày 31 - 5 - 1961 của bộ nội vụ .
Thi hành quyết định tha số 114 - 116 ngày 15 - 8 - 1961 của bộ nội vụ .

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau :
Họ tên khai sinh : Lê Mạnh Lân .
Họ tên thường gọi :
Họ tên bí danh :
Sinh ngày : 15 - 7 - 1952 .
Nơi sinh : Sài Gòn .
Trú quán : [illegible]/2Y Sách mạng tháng 8 - Quận 3 T/P Hồ chí minh .
Tạm tội : Thiếu ủy ngụ đội phó địaphương quân .
Bị bắt ngày : 29 - 8 - 1975 .
Án phạt : TTCT .
Nay về cư trú tại : (Không cư trú trong thành phố) Các nơi khác do chính quyền địa phương qui định .

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Ngày 30 tháng 9 năm 1980
PHÒNG Q.L.T.A.

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO .

Tư tưởng : Chưa có biểu hiện gì xấu .
Lao động : Bảo đảm ngày công , [illegible] đảm bảo tốt .
Kỷ luật : Chưa sai phạm gì lớn .
Học tập : Tham gia đầy đủ . Nhận thấy được tội lỗi .
Phối hợp quản chế [illegible] .

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký . Ngày 7 tháng 9 năm 1980 .
Ảnh : Lê Mạnh Lân . Người được cấp giấy . Giám thị .

Thiếu tá : [illegible] .

[illegible]

BỘ NỘI VỤ
Công an Bến Tre
Số: 246 /LT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

LỆNH THA

Tôi NGUYỄN THANH TIẾN

Chức vụ Phphó giám đốc công an tỉnh bến tre

Căn cứ quyết định miễn tố số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

đối với bị can Lê Mạnh Lân , có hành vi trốn đi nước ngoài

Căn cứ vào pháp luật hiện hành: bắt ngày 12/9/82

RA LỆNH THA

Họ và tên Lê mạnh Lân Bí danh _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1952

Sinh quán Thành phố Hồ chí Minh

Trú quán 358/2 CM/8 , F19, Q/3 , Thành phố Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp _____

Ông Giám thị trại tạm giam Tỉnh bến tre

thi hành khi nhận được lệnh này.

Lệnh này gửi đến ông Viện trưởng VKSND Tỉnh Bến tre để tường.

Bến tre Ngày 31 tháng 01 năm 1984

KT/ giám đốc công an Tỉnh
Phó giám đốc

Nguyễn Thanh Tiến

NƠI NHẬN:
- Ông Viện trưởng VKSND _____ để biết
- _____ để báo cáo
- Ông Giám thị trại tạm giam _____ để thi hành
- _____ để biết
- Đương sự khi về trình với _____ biết
- Lưu hồ sơ

NAM-PHẦN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Bản số 5194 C

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~năm mươi hai~~ (1952)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Lê mạnh Lân
Phái	nam
Ngày sanh	ngày mười lăm tháng bảy năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 8g15
Nơi sanh	Saigon, 51/4/1 đường hẻm Audouit
Tên, họ người Cha . .	Lê đình Kha nhìn nhận là con tại Q.3 Saigon ngày 23/10/53
Nghề-nghiệp	- - - - - - -
Nơi cư-ngụ	- - - - - - -
Tên, họ người Mẹ. . .	Nguyễn thị Thuận nhìn nhận là con tại Q.3 Saigon ngày 23/10/53
Nghề nghiệp.	buôn bán
Nơi cư-ngụ	Saigon, 216 đường Audouit
Vợ chánh hay thứ . . .	- - - - - - -

1971

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:

Saigon, ngày 7 tháng 10 năm 1971

T.U.Q. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

KHÚC-THỊ VINH

ĐÔ-THÀNH SAIGON 1$00 NIÊM-THUẾ

PHÒNG HỘ-TỊCH

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 327254 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thi Thuận

Ấp, ngõ, số nhà: 358/21

Thị trấn, đường phố: Cách mạng tháng Tám

Xã, phường: 19

Huyện, quận: Bav

Ngày 10 *tháng* 3 *năm* 1982

Trưởng công an: Q3

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN-TẤN-GHI

Sổ NK 3: .....

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
01	Nguyễn Thị Thuần	chủ hộ	nữ	25.01.26		Lao công	10.76		
02	~~Nguyễn Thanh Tâm~~	~~con~~	~~nam~~	~~25.11.57~~		Thư ký kế toán	10.76	Lên tỉnh 3/9/82	
03	Lê Mạnh Lân	con	nam	1952.			2.3.1988		

Kg

KHUC MINH THO

FVPPA

PO Box 5435 ARL

VA 22205 - 0635

U.S.A

PAR AVION

HO CHI MINH 24.7.88

VIET NAM 5773 đ